

Bản án số: 116/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh V, sinh năm 1981 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Z, xã Y, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: ấp W, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình L và bà Phạm Thị B; có vợ là Trần Thị N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đến nay, có mặt.

2. Lê Hữu T1, sinh năm 1970 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ U, ấp W, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Huỳnh Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc C và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Đình L, sinh năm 1972 tại Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ S, ấp R, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Đình L và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị C và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1989 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: ấp W, xã V, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Trương Thị Ngọc A; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27 tháng 6 năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng theo Bản án số 55/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp J, xã I, huyện H, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: tổ G, ấp F, xã V, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị D và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh V, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T và Lê Hữu T1 có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022, V rủ L, T và T1 đến nhà V thuộc ấp W, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm ngưng uống rượu. Lúc này, V rủ L, T và T1 cùng chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, V lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá cùng với L, T và T1 đánh bạc với hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: Người về nhất thắng tiền của người về nhì, về ba và về chót lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng; trong trường hợp ù (có 03 phỏm) sẽ thắng tiền của 03 người còn lại mỗi người 200.000 đồng; trường hợp bị cháy (không có phỏm) sẽ thua người về nhất số tiền 200.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày 16 tháng 5 năm 2022 thì T2 vào tham gia đánh bạc thay cho T. Lúc này, T ngồi kế bên T2 xem cả nhóm chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022, lực lượng Công an xã Trừ Văn Thố kiểm tra phát hiện phát hiện 05 đôi tượng gồm: V, T, L, T1 và T2 đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Tại chiếu bạc, Công an thu giữ tang vật gồm: số tiền 6.830.000 đồng trong đó: thu giữ của V số tiền 300.000 đồng; thu giữ của T1 số tiền 1.380.000 đồng; thu giữ của L số tiền 3.000.000 đồng; thu giữ của T2 số tiền 550.000 đồng; thu giữ của T số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ (bài Tây 52 lá) đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: V mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, V thua số tiền 200.000 đồng, còn 300.000 đồng bị thu giữ. T mang theo số tiền 2.000.000 đồng, cho T2 50.000 đồng, còn 1.950.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt, T thua 350.000 đồng, số tiền còn lại 1.600.000 đồng T cất giữ trên người bị thu giữ. T1 mang theo số tiền 1.130.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt, T1 thắng 250.000 đồng, T1 bị thu giữ số tiền 1.380.000 đồng. L mang theo số tiền 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt thì không thắng, không thua, L bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng. T2 mang theo số tiền 200.000 đồng và được T cho 50.000 đồng, T2 sử dụng số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt T2 thắng 300.000 đồng, T2 bị thu giữ số tiền 550.000 đồng.

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT -VKSB ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Võ Thanh V, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T và Lê Hữu T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Thanh V, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T và Lê Hữu T1. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thanh V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình L và Lê Hữu T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu T2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tứ lơ thơ đã qua sử dụng (bài tây 52 lá) đã qua sử dụng các bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.830.000 đồng là tiền các bị cáo V, T, L, T1 và T2 dùng để đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thanh V, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T và Lê Hữu T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại nhà Võ Thanh V thuộc ấp W, xã V, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Hữu T1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thanh T, Võ Thanh V và Nguyễn Đình L đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.830.000 đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo Võ Thanh V, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T và Lê Hữu T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo V nhận thức được việc đánh bạc là Nhà nước cấm nhưng vẫn rủ rê, khởi xướng các con bạc L, T, T1 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, vai trò của bị cáo V là cao hơn các bị cáo khác nên khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo T1, T2, T, V và L có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Riêng đối với bị cáo T1, T, V và L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo T1, T, V và L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T1, T, V và L; bị cáo T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2.

[7] Số tiền các bị cáo T1, T2, T, V và L dùng để đánh bạc không lớn, hành vi đánh bạc mang tính chất nhỏ lẻ, tự phát, việc các bị cáo phạm tội chỉ xuất phát từ lòng tham nhất thời. Ngoài hành vi đánh bạc thì trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo vẫn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của công dân nên không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ thơ (bài tây 52 lá) đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 6.830.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Võ Thanh V, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T và Lê Hữu T1.

Khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T2.

Các Điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Võ Thanh V phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Võ Thanh V số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T2 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T2 số tiền 26.000.000. đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ thơ (bài tây 52 lá).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.830.000 đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và Chứng từ giao dịch phiếu thu ngày 14 tháng 6 năm 2022).

Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Võ Thanh V, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Thảo

